

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-ST

Ngày: 25-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM- TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Quyên.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Hồng Diễm và ông Doãn Đức Hùng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đào Duy Mạnh – Thẩm tra viên.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1) Phạm Hoàng Đ, sinh ngày 15/11/1990 tại Đồng Nai. HKTT: Ấp 2, xã H, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Hiện trú tại: Khu phố 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 5/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phạm Hoàng P (đã chết) và bà Lê Thị T (đã chết). Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không, tiền sự: có 01 tiền sự, cụ thể: ngày 15/9/2017, bị công an huyện Trảng Bom xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, bị cáo chưa thi hành; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 17/10/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Trảng Bom (Có mặt).

2) Phan Thanh S, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1993 tại Đồng Nai. Trú tại: Khu phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: 7/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phan B, sinh năm 1958 và bà: Mai Ngọc D, sinh năm 1959. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại điều tra (Có mặt).

3) Phạm Văn T, Sinh năm 1979 tại Đồng Nai. HKTT: Khu phố 1, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Hiện trú tại: Ấp 4, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 0/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phạm Thanh P (đã chết) và bà: Lê Thị N (đã chết). Có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 17/10/2018, tạm giam từ ngày 20/10/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom. Ngày 18/12/2018, Viện kiểm sát hủy bỏ biện pháp tạm giam cho gia đình bảo lãnh (Có mặt).

4) Lê Văn Th, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1988 tại Đồng Nai. Trú tại: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lê Văn T, sinh năm 1965 và bà: Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1965. Có vợ: Lê Cẩm P, sinh năm 1991 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 17/10/2018, tạm giam từ ngày 20/10/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom. Ngày 18/12/2018, Viện kiểm sát hủy bỏ biện pháp tạm giam cho gia đình bảo lãnh (Có mặt).

5) Phạm Thị Kim A, sinh ngày 27 tháng 5 năm 1980 tại Đồng Nai. Trú tại: Khu phố 1, thị trấn T, huyện T tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Nội trợ. Trình độ học vấn: 5/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phạm Văn H, sinh năm 1943 và bà: Võ Thị B, sinh năm 1947. Có chồng Nghiêm Hậu D, sinh năm: 1978 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại điều tra (Có mặt).

6) Nguyễn Sỹ U, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1978 tại Hà Tĩnh. HKTT: thôn V, xã P, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện trú tại: ấp 4, xã S, huyện T, Đồng Nai. Nghề nghiệp: cắt tóc. Trình độ học vấn: 07/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Sỹ H, sinh năm: 1942 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1949. Có vợ: Trần Thị T, sinh năm 1988 và 02 con: con lớn, sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 17/10/2018, tạm giam từ ngày 20/10/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom. Ngày 18/12/2018, Viện kiểm sát hủy bỏ biện pháp tạm giam cho gia đình bảo lãnh (Có mặt).

7) Nguyễn Văn B, sinh ngày 07 tháng 10 năm 1976 tại Đồng Nai. Trú tại: khu phố 2, thị trấn T, huyện T, Đồng Nai. Nghề nghiệp: nội trợ. Trình độ học vấn: 09/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1930 và bà Ngô Thị H (đã chết). Có vợ: Lý Thị Bảo K, sinh năm 1984; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại điều tra (Có mặt).

8) Nguyễn Tấn P, sinh ngày 07 tháng 10 năm 1976 tại Đồng Nai. Trú tại: khu phố 1, thị trấn T, huyện Trảng Bom, Đồng Nai. Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: 5/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964. Có vợ: Nguyễn Mai Mỹ L, sinh năm 1993 và 02 con: 02 con, con lớn, sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại điều tra (Có mặt).

9) Phạm Thị H1, sinh năm 1965 tại Đồng Nai. Trú tại: khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: 3/12. Dân

tộc: Kinh. Tôn giáo: phật. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phạm Văn M, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị H (đã chết). Có chồng: Bùi Văn T, sinh năm 1962 đã ly hôn và 03 con, con lớn nhất, sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại điều tra (Có mặt).

Người làm chứng:

+ Ông Đặng Bá L; *Vắng mặt.*

+ A Đặng Bá H; *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Vào khoảng 2 giờ 30 phút ngày 17/10/2018, tại khu đất nhà ông Mai Văn T thuộc tổ 2, ấp 4, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, lực lượng Công an huyện Trảng Bom phát hiện và bắt quả tang Phạm Hoàng Đ, Lê Văn Th, Nguyễn Sỹ U, Phạm Văn T, Phan Thanh S, Nguyễn Văn B, Nguyễn Tấn P, Phạm Thị Kim A, Phạm Thị H1 đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Công an huyện đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ: 59.820.000 đồng (trong đó có 21.880.000đ trên chiếu bạc, 37.940.000đ trên người các đối tượng), 04 con vị cắt từ các lá bài tây, 01 chén, 01 đĩa, 02 chiếu, 01 bát, 15 ghế nhựa (đã qua sử dụng), 01 xe mô tô hiệu CITI, màu nâu, biển số 60F6 – 0221, 01 xe mô tô hiệu EXCITER, biển số 60B8 – 295.36 01 xe mô tô hiệu WAVE, màu xA, biển số 60S7 – 6624, 01 xe mô tô hiệu DREAM, màu xA, biển số 74F6 – 0849, 01 xe mô tô hiệu LUVIUS, màu Đỏ - Đen, biển số 60B7 – 101.02.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa như sau:

Người làm cái bỏ 04 con vị (cắt ra từ các lá bài Tây) vào đĩa, úp chén lại xóc, sau đó các con bạc đặt tiền cược bên “chẵn” hoặc bên “lẻ”, khi mở ra, nếu có 02 hoặc 04 con vị cùng một mặt là “chẵn”, thì người đặt tiền bên “chẵn” được ăn và ngược lại, nếu có 01 hoặc 03 con vị cùng một mặt là “lẻ”, thì người đặt tiền bên “lẻ” được ăn, người làm cái lấy tiền bên thua trả cho bên thắng, số tiền còn dư lại người làm cái được ăn, trường hợp thiếu tiền thì người làm cái phải lấy tiền của mình trả cho bên thắng, các con bạc đặt cược trực tiếp thắng thua với cái, quy định mức cược mỗi ván từ 100.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

- Vào khoảng 02 giờ ngày 17/10/2018, Phạm Hoàng Đ đến đám ma của chị Nguyễn Thị H thì thấy tại khu đất của nhà ông Mai Văn T (sát bên đám ma) thuộc tổ 2, ấp 4, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom có nhiều người đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa do 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ nhân thân lai lịch) làm cái. Sau đó, người đàn ông này nghỉ thì Đ xin làm cái cho các con bạc đặt cược, Đ mang theo số tiền 8.000.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền trên để làm cái cho các con bạc đặt cược, thắng được 18.600.000đ, khi bị bắt thu giữ trên chiếu bạc 10.000.000đ, trên người Đ 16.600.000đ.

- Phan Thanh S mang theo và sử dụng số tiền 2.500.000 đồng tham gia đặt cược, trực tiếp ăn thua với cái. Sau khi bị thua hết số tiền trên, S nhờ Phạm Văn

T mượn giúp số tiền 20.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. T mượn của Nguyễn Thị Thu G (tên thường gọi là V) 20.000.000 đồng thì S nhờ T đặt cược giúp một ván với tiền cược là 5.000.000 đồng và bị thua. S tiếp tục nhờ T đặt tiếp ván tiếp theo với số tiền cược là 2.000.000 đồng. Sau khi đặt cược xong thì T đưa số tiền còn lại là 13.000.000 đồng cho S, lúc này lực lượng Công an bắt quả tang và S bỏ chạy làm rơi mất số tiền trên.

- Phạm Văn T không mang theo tiền, T giúp Phan Thanh S mượn 20.000.000 đồng để S đánh bạc và giúp T đặt cược 01 ván 5.000.000 đồng thì bị thua, T tiếp tục đặt cược giúp S 01 ván 2.000.000 đồng thì bị bắt quả tang, khi bị bắt không thu giữ gì.

- Lê Văn Th mang theo và sử dụng số tiền 5.400.000đ tham gia đặt cược, trực tiếp ăn thua với cái, thắng 1.600.000đ, khi bị bắt thu giữ 7.000.000đ trên người.

- Phạm Thị Kim A mang theo và sử dụng số tiền 3.500.000đ tham gia đặt cược, trực tiếp ăn thua với cái, thắng 3.300.000đ, khi bị bắt thu giữ 6.800.000đ trên người.

- Nguyễn Sỹ U mang theo và sử dụng số tiền 2.700.000đ tham gia đặt cược, trực tiếp ăn thua với cái, thắng 2.500.000đ, khi bị bắt thu giữ 5.080.000đ trên người (U mua vé số và nước hết 120.000đ).

- Nguyễn Văn B mang theo số tiền 4.000.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền trên để đặt cược thắng thua với cái, thua 3.450.000đ, khi bị bắt thu giữ 550.000đ trên người.

- Nguyễn Tấn P mang theo 1.800.000đ và sử dụng số tiền 300.000 đồng tham gia đặt cược, trực tiếp ăn thua với cái, thắng 100.000đ, khi bị bắt thu giữ 1.880.000đ (P sử dụng 20.000đ mua nước).

- Phạm Thị H1 mang theo và sử dụng 330.000đ tham gia đặt cược, trực tiếp ăn thua với cái, thua 300.000đ, khi bị bắt thu giữ 30.000 đồng trên người.

Xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 59.820.000 đồng là tiền thu giữ tại chiếu bạc và trên người các con bạc: trong đó có 1.500.000 đồng Nguyễn Tấn P không sử dụng vào việc đánh bạc, P tự nguyện nộp lại 20.000 đồng (là tiền sử dụng đánh bạc nhưng P mua nước uống khi đánh bạc) nên cơ quan điều tra đã trả lại cho P 1.480.000 đồng), số tiền còn lại 58.340.000 đồng là tiền các bị can sử dụng để đánh bạc, đề nghị tịch thu sung công.

Đối với 04 con vị cắt từ các lá bài tây, 01 chén, 01 đĩa, 02 chiếu, 01 bạt, 15 ghế nhựa (đã qua sử dụng) là công cụ các bị can sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội đề nghị tịch thu tiêu hủy vì không có giá trị sử dụng.

Đối với 01 xe mô tô hiệu CITI, màu nâu, biển số 60F6 – 0221, 01 xe mô tô hiệu EXCITER, biển số 60B8 – 295.36, 01 xe mô tô hiệu WAVE, màu xA, biển số 60S7 - 6624, 01 xe mô tô hiệu DREAM, màu xA, biển số 74F6 – 0849, 01 xe mô tô hiệu LUVIUS, màu Đỏ - Đen, biển số 60B7 – 101.02 đều có chủ sở hữu hợp pháp và không phải là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với số tiền 13.000.000 đồng là tiền Phan Thanh S sử dụng để đánh bạc nhưng S đã làm rơi mất trong quá trình chạy thoát (không xác định rơi ở đâu) và S không có khả năng giao nộp lại nên Cơ quan điều tra không có cơ sở thu hồi.

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT/VKS-TB ngày 09 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố: Phạm Hoàng Đ, Phan Thanh S, Phạm Văn T, Lê Văn Th, Phạm Thị Kim A, Nguyễn Sỹ U, Nguyễn Văn B, Nguyễn Tấn P, Phạm Thị H1 về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2, Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Xử phạt các bị cáo:

Phạm Hoàng Đ xử phạt tù 12 tháng đến 14 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2018.

Phan Thanh S từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạm Văn T từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Lê Văn Th từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạm Thị Kim A xử phạt từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án.

Nguyễn Sỹ U, từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án.

Nguyễn Văn B, từ 08 tháng đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án.

Nguyễn Tấn P từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạm Thị H1 từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với B bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Qua đó đã có đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 17/10/2018, tại tổ 2, ấp 4, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, Phạm Hoàng Đ, Phan Thanh S, Phạm Văn T, Lê Văn Th, Phạm Thị Kim A, Nguyễn Sỹ U, Nguyễn Văn B, Nguyễn Tấn P, Phạm Thị H1 thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 72.830.000 đồng thì bị bắt quả tang. Như vậy, các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”, với tình tiết định khung “Tiền hoặc vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên” quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng nên cần xử phạt các bị cáo một mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tuân thủ pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo thì thấy: Trong vụ án này, tuy các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ ở mức đồng phạm giản đơn vì không có sự phân công, bàn bạc. Bị cáo Đ là người tham gia với vai trò cao nhất, là người cầm cái trực tiếp Th thua với các con bạc, đồng thời bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác nên cần có mức hình phạt cho bị cáo Đ cao hơn các bị cáo khác và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết; Bị cáo S, T tham gia đánh bạc với số tiền lớn nên mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại.

[3] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Các bị cáo S, T, Th, Kim A, U, B, P, H1 đều có nhân thân tốt vì không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải và không có tình tiết tăng nặng nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử vì: Các bị cáo Phan Thanh S, Phạm Văn T, Lê Văn Th, Phạm Thị Kim A, Nguyễn Sỹ U, Nguyễn Văn B, Nguyễn Tấn P, Phạm Thị H1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đa số các bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, các con còn nhỏ. Áp dụng Điều 65 BLHS có căn cứ chấp nhận giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng chế độ án treo là phù hợp thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền còn lại 58.340.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung công.

Đối với 04 con vị cắt từ các lá bài tây, 01 chén, 01 đĩa, 02 chiếu, 01 bạt, 15 ghế nhựa (đã qua sử dụng) là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội đề nghị tịch thu tiêu hủy vì không có giá trị sử dụng.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Phạm Hoàng Đ, Phan ThA S, Phạm Văn T, Lê Văn Th, Phạm Thị Kim A, Nguyễn Sỹ U, Nguyễn Văn B, Nguyễn Tấn P, Phạm Thị H1 phạm tội “đánh bạc”.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng Đ **01** (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2018.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Phan Thanh S **01** (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 25/01/2019).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T **01** (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 25/01/2019).

Xử phạt các bị cáo Lê Văn Th, Phạm Thị Kim A, Nguyễn Sỹ U, Nguyễn Văn B, Nguyễn Tấn P, Phạm Thị H1 mỗi bị cáo **08** (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 25/01/2019).

Giao các bị cáo Phan Thanh S, Phạm Văn T, Phạm Thị Kim A, Nguyễn Văn B, Nguyễn Tấn P, Phạm Thị H1 cho UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Sỹ U cho UBND xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Giao bị cáo Lê Văn Th cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 58.340.000 đồng (Năm mươi tám triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng)

Tịch thu tiêu hủy 04 con vị cắt từ các lá bài tây, 01 chén, 01 đĩa, 02 chiếu, 01 bát, 15 ghế nhựa (tiền, vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên lai thu tiền số 0005398 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2019).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Phạm Hoàng Đ, Phan Thanh S, Phạm Văn T, Lê Văn Th, Phạm Thị Kim A, Nguyễn Sỹ U, Nguyễn Văn B, Nguyễn Tấn P, Phạm Thị H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- VKSND tỉnh, TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Quyên

